| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ H** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Số: **430**/2024/QĐST – VHNGĐ
Ngày: 18 – 11 – 2024
V/v "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"

# QUYẾT ĐỊNH
# SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
## V/v: Công nhận thuận tình ly hôn
## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp:* Ông Phan Trịnh Minh Đức.

*Thư ký phiên họp:* Ông Bùi Viết Nhiên – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 348/2024/TB – TLVDS ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp số 5776/2024/QĐMPH-VHNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2024, những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm***:

1. Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 433/26 đường LTT, Phường X, Quận Y, Thành phố H.

2. Bà Chau Thuy T, sinh năm 1991.

Địa chỉ tại nước Hoa Kỳ: 3753 Wildlife pl, Sierravista A2 85635, USA.

## NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 07/8/2024, ông Nguyễn Ngọc M và bà Chau Thuy T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc M và bà Chau Thuy T kết hôn năm 2016 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 78 ngày 01/7/2016 do Ủy ban nhân dân Quận Y, Thành phố H cấp.

Sau khi kết hôn, trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không phù hợp. Mặc dù vợ chồng cố gắng hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không đạt kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không đạt được, ông Nguyễn Ngọc M và bà Chau Thuy T yêu cầu Tòa án công nhận cho ông Nguyễn Ngọc M và bà Chau Thuy T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu ý kiến đề nghị: Từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên họp, Thẩm phán đã thực hiện đúng các trình tự thủ tục pháp luật tố tụng dân sự; về nội dung đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc M và bà Chau Thuy T về việc thuận tình ly hôn; về con chung, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, ý kiến của Kiểm sát viên, nhận định:

**Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:**

Ông Nguyễn Ngọc M và bà Chau Thuy T có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn đây là yêu cầu của đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; ông Nguyễn Ngọc M cư trú tại Quận Y, Thành phố H, bà Chau Thuy T đang cư trú tại nước Hoa Kỳ (USA) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa Gia đình và người chưa thành niên – Tòa án nhân dân Thành phố H theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 396 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

**Xét sự vắng mặt tại phiên họp của người yêu cầu ông Nguyễn Ngọc M và bà Chau Thuy T:**

Ông Nguyễn Ngọc M và bà Chau Thuy T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; Xét thấy trong hồ sơ ông Nguyễn Ngọc M và bà Chau Thuy T đã cung cấp lời khai, yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu ông Nguyễn Ngọc M và bà Chau Thuy T có mặt tại Tòa án thì Tòa án tiến hành lập biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn giữa hai đương sự theo quy định tại Điều 212 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên hai đương sự đã có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt; Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án tiến hành mở phiên họp xét yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc M và bà Chau Thuy T.

**Xét nội dung vụ việc và yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc M và bà Chau Thuy T:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc M và bà Chau Thuy T kết hôn năm 2016 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 78 ngày 01/7/2016 do Ủy ban nhân dân Quận Y, Thành phố H cấp, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Ngọc M và bà Chau Thuy T là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Ông Nguyễn Ngọc M và bà Chau Thuy T xác định sau khi kết hôn, trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không phù hợp. Mặc dù vợ chồng cố gắng hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không đạt kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Xét thấy, tại thời điểm

yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, ông Nguyễn Ngọc M và bà Chau Thuy T tự nguyện thỏa thuận chấm dứt cuộc sống hôn nhân, khả năng đoàn tụ không có; sự tự nguyện thỏa thuận này của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội; không có tài liệu chứng cứ chứng minh yêu cầu này của các đương sự vì mục đích nào khác. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Ngọc M và bà Chau Thuy T theo quy định tại Điều 19 và Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về con chung: Ông Nguyễn Ngọc M và bà Chau Thuy T trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Ngọc M và bà Chau Thuy T trình bày tự thỏa thuận nên không xem xét, giải quyết.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc M và bà Chau Thuy T yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tại phiên họp; Như nhận định nêu trên, xét thấy có cơ sở nên chấp nhận.

Về lệ phí: Ông Nguyễn Ngọc M và bà Chau Thuy T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 6 Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 371, Điều 396, điểm a khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1**. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc M và bà Chau Thuy T yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, cụ thể:

*Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Ngọc M và bà Chau Thuy T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 78 ngày 01/7/2016 do Ủy ban nhân dân Quận Y, Thành phố H cấp cho ông Nguyễn Ngọc M và bà Chau Thuy T không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Bản án, Quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

*Về con chung:* Không xem xét, giải quyết.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Không xem xét, giải quyết.

**2**. Lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) ông Nguyễn Ngọc M và bà Chau Thuy T phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã

nộp theo Biên lai thu số 0041465 ngày 09/10/2024 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố H.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4**. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TPH;
- VKSND.TPH;
- Cục THADS.TPH;
- UBND QY,TPH;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Đã ký)

**Phan Trịnh Minh Đức**